

I. TRẮC NGHIỆM:

Khoanh vào chữ đặt trước câu trả lời đúng hoặc làm theo yêu cầu:

Câu 1. Số lẻ bé nhất có hai chữ số là:

- A. 10 B. 11 C. 13 D. 12

Câu 2. Số chẵn lớn nhất có hai chữ số là:

- A. 99 B. 98 C. 97 D. 96

Câu 3. Giá trị của biểu thức $a+b -135$ với $a=500$ và $b=200$ là:

- A. 562 B. 563 C. 564 D. 565



Câu 4. Làm tròn đến hàng chục số bé nhất trong các số lẻ 123, 645, 133, 121 thì được số nào?

- A. 130 B. 120 C. 140 D. 650

Câu 5. Biểu thức nào có giá trị bé nhất?

A. $20\ 000 + 1000 \times 6$
 $\times 2$

B. $4000 \times 7 + 30\ 000$

C. $90\ 000 + 2000$

Câu 6. Chu vi hình chữ nhật có chiều dài 23cm, chiều rộng 15 cm là:

- A. 38 cm B. 76 C. 76 cm D. 38

Câu 7. Một hình chữ nhật có chiều dài 24cm, chiều rộng bằng 1 nửa chiều dài. Một hình vuông có chu vi bằng 64cm. Hỏi chu vi hình chữ nhật lớn hơn chu vi hình vuông bao nhiêu xăng- ti- mét?

- A. 6 B. 8cm C. 8 D. 6cm

Câu 8. Đội Một trồng được 30 cây, đội Hai trồng được gấp đôi đội Một, đội Ba trồng nhiều hơn đội Một 20 cây. Cả ba đội trồng được là:

- A. 140 cây B. 100 cây C. 110 cây



II. TỰ LUẬN:

Bài 1:



a. Tính giá trị của biểu thức:

a, $7\ 500 - 1\ 500 \times 5$

.....
.....
.....

b, $(7\ 500 - 1\ 500) \times 5$

.....
.....
.....

Em hãy nêu lại quy tắc tính giá trị biểu thức trong 2 trường hợp trên:

- Khi biểu thức có phép nhân (hoặc chia) và phép trừ (hoặc cộng): Ta ưu tiên tính phéptrước. Tính phép.....sau.
- Khi biểu thức có chứa dấu ngoặc đơn thì ta ưu tiên tính.....trước.....sau

Bài 2: Một hình chữ nhật có chiều rộng 6cm, chiều dài gấp 2 lần chiều rộng. Một hình vuông có chu vi bằng chu vi hình chữ nhật. Tính diện tích hình vuông đó.

Tóm tắt

.....
.....
.....
.....
.....

Bài giải

.....
.....
.....
.....
.....

.....
.....
.....
.....
.....
.....

Bài 3: Tuổi của Hoa là số bé nhất có hai chữ số. Tuổi của Mai hơn Hoa 2 tuổi. Tuổi bố bằng ba lần tuổi của Hoa và Mai cộng lại. Tính tổng số tuổi của ba bố con.

Bài giải



.....
.....
.....
.....
.....
.....
.....